

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 15 - 4 - 2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Toàn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Võ Thị Kim Loan.

- Ông Dương Quốc Giang.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 31/3/2022 đối với:

* *Bị cáo:* **Nguyễn Minh T1** (Tên gọi khác C), sinh năm 1989, tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: ấp M, xã P, thành phố T, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1968 và bà Trương Thị Bạch T3, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là chị Trần Thị Thanh N, sinh năm 1997; bị cáo có 05 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân của bị cáo:

Bị cáo bị Tòa án nhân dân quận 6, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, theo bản án hình sự số 87/2013/HSST ngày 18/7/2013, chấp hành xong ngày 26/4/2015 (đã xóa án tích).

Ngày 07/3/2022 Tòa án nhân dân huyện C xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 39/2022/HS-ST ngày 07/3/2022). Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

- *Bị hại:* Ngô Văn R, sinh năm 1985 (xin vắng).

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: ấp 5, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bùi Anh D, sinh 1997 (xin vắng).

Địa chỉ: ấp M, xã P, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

2. Tô Thị Thu T4, sinh năm 1981 (có mặt).

Trú tại: 12/2 Trịnh Hoài Đức, phường 2, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

3. Tô Hoài H, sinh năm 1983 (có mặt).

Trú tại: 12/2 Trịnh Hoài Đức, phường 2, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 09/7/2021, do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Minh T1 thuê xe mô tô khách từ thành phố T đến khu công nghiệp Long Giang, rồi đi bộ để tìm bạn tên L (không rõ họ và địa chỉ) để mượn tiền. Khi đến khu nhà trọ của Nguyễn Văn Mười H, sinh năm 1979, thuộc ấp 5, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang; T1 phát hiện xe mô tô 2 bánh biển kiểm soát số: 62T1 – 140.20 của anh Ngô Văn R, sinh năm 1995, ĐKTT: ấp 4, xã T, huyện M, tỉnh Long An đang để trước phòng trọ, xe có sẵn chìa khóa, không người trông coi. T1 lấy trộm xe 62T1 – 140.20 chạy về thành phố T, khi đi được một đoạn, T mở cốp xe để kiểm tra thì phát hiện có một ví nam màu xanh, bên trong có số tiền 1.600.000 đồng và nhiều giấy tờ tùy thân của anh R. T1 lấy số tiền cất giấu, còn chiếc ví và giấy tờ tùy thân thì ném bỏ. Sau đó chạy đến tiệm game của Lê Thị Thu N, sinh năm 1963, ĐKTT: ấp M, xã P, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

Đến khoảng 8 giờ cùng ngày T1 liên hệ với Bùi Anh D, sinh năm 1997, ĐKTT: ấp M, xã P, thành phố T, tỉnh Tiền Giang để cầm xe 62T1 – 140.20 vừa trộm được với giá 3.500.000 đồng, D đồng ý nên trừ số tiền 1.500.000 đồng mà T1 nợ D trước đó và đưa cho T1 2.000.000 đồng. Khi nhận được xe, D tháo biển kiểm soát số 62T1 – 140.20 ném bỏ, gắn biển kiểm soát số 63B9 – 302.88 vào xe mà T1 đã trộm, đồng thời dùng máy mài cà mất số khung, số máy của xe 62T1 – 140.20.

Quá trình điều tra truy xét hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với Bùi Anh D, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tiền Giang thu giữ được xe gắn biển số 63B9 – 302.88, nên hành vi của Nguyễn Minh T1 đã bị phát hiện

Vật chứng, tài sản thu giữ và xử lý:

- 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát: 63B9 – 302.88, hiệu Honda - Blade, số khung và số máy đã bị mài mòn. Căn cứ kết luận giám định số 805 ngày 07/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang xác định số khung, số máy của xe này đã bị mài mòn không đọc được. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 345 ngày 09/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phước, thì giá trị còn lại của xe mô tô bị chiếm đoạt nêu trên là 15.375.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho bị hại Ngô Văn R.

Qua xác minh, biển kiểm soát: 63B9 – 302.88 là biển số xe mô tô của chị Tô Thị Thu T4, sinh năm 1981, ĐKTT: 12/2 Trịnh Hoài Đức, phường 2, thành phố T, tỉnh Tiền Giang đăng ký sở hữu, nhưng chị T4 đã bán xe cho anh Tô

Hoài H, sinh năm 1983, ngụ cùng địa chỉ, hiện H đã bỏ địa phương đi, không xác định được địa chỉ. Hiện tại Công an huyện Tân Phước đang tạm giữ biên kiểm soát số 63B9 – 302.88.

- Vật chứng không thu hồi được: Biên kiểm soát: 62T1 – 140.20, một cái ví nam màu xanh và những giấy tờ tùy thân của anh Ngô Văn R.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Minh T1 hoàn toàn thừa nhận hành vi của mình.

- Người bị hại anh Ngô Văn R vắng mặt có lời khai: Vào khoảng 19 giờ ngày 08/7/2021 sau khi đi làm về phòng trọ của anh R do ông Nguyễn Văn Mười H, sinh năm 1979, địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang làm chủ. Khi đến nhà trọ, anh R dựng chân chống đứng xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda – Blade có biên kiểm soát số 62T1 – 140.20 do anh đứng tên chủ sở hữu xe, đầu xe quay ra lộ nhựa còn đuôi xe quay vào nhà trọ, xe còn cắm chìa khóa trong ổ khóa xe, không có người trông coi. Sau đó anh R đi ngủ đến khoảng 07 giờ ngày 09/7/2021 anh R thức dậy và phát hiện xe mô tô biên kiểm soát số 62T1 – 140.20 đã bị lấy trộm nên anh đi trình báo cơ quan Công an xã Tân Lập 1. Ngoài bị mất xe mô tô 02 bánh biên kiểm soát số 62T1 – 140.20 anh R còn mất một cái bóp man màu xanh do để trong cốp xe, bên trong bóp có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM do Ngân hàng ACB phát hành. 01 giấy phép lái xe mô tô 02 bánh, 01 giấy đăng ký xe mô tô 02 bánh biên kiểm soát số 62T1 – 140.20 tất cả giấy tờ trên đều mang tên Ngô Văn R và số tiền mặt trong bóp là 1.600.000đồng.

Anh Ngô Văn R đã nhận lại xe mô tô 02 bánh biên kiểm soát số 62T1 – 140.20, anh R không yêu cầu bồi thường thiệt hại và cũng không yêu cầu trả lại số tiền 1.600.000 đồng đã mất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Anh D vắng mặt có lời khai: Vào khoảng 8 giờ ngày 09/7/2021 bị cáo T1 điện thoại cho D để cầm xe. Khoảng 30 phút sau D đến tiệm game của Lê Thị Thu N, sinh năm 1963, ĐKTT: ấp M, xã P, thành phố T, tỉnh Tiền Giang để gặp T1. Tại đây T1 kêu D cầm xe mô tô 02 bánh biên kiểm soát số 62T1 – 140.20 với giá 3.500.000 đồng, D đồng ý nên trừ số tiền 1.500.000 đồng mà T1 nợ D trước đó và đưa cho T1 2.000.000 đồng. Qua trình cầm xe trên chỉ có T1 và D biết, không có người khác biết hay chứng kiến. Khi nhận được xe, D tháo BKS: 62T1 – 140.20 ném bỏ, gắn BKS: 63B9 – 302.88 (do D lượm được, không biết của ai) vào xe mà T1 đã trộm, đồng thời dùng máy mài cà mất số khung, số máy của xe 62T1 – 140.20. Thời điểm cầm xe D biết rõ đây là tài sản mà T1 trộm cắp mà có vì vậy Bùi Anh D có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phước đã chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Mỹ Tho để xử lý theo quy định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Tô Thị Thu T4 khai: Biên kiểm soát số 63B9 – 302.88 là biên số xe mô tô của chị T4 nhưng vào năm 2014 chị T4 đã bán lại cho em ruột là Tô Hoài H, sinh năm 1983, địa chỉ: số 12/2 Trịnh Hoài Đức, phường 2, thành phố T, tỉnh

Tiền Giang chưa làm thủ tục sang tên cho anh H. Chị T4 xác định biển kiểm soát số 63B9 – 302.88 là biển số xe mô tô của anh H nên chị T4 không có ý kiến cũng như không yêu cầu gì.

2. Anh Tô Hoài H trình bày: Chị T4 đã bán xe biển kiểm soát số 63B9 – 302.88 lại cho anh H. Anh H không yêu cầu nhận lại biển số giao cho Công an điều tra tự xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS-TP ngày 24-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Nguyễn Minh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

- Chị T4 đã bán xe cho anh H, nên anh H tự quyết định, chị T4 không yêu cầu gì.

- Anh H không yêu cầu nhận lại biển kiểm soát số 63B9 – 302.88 giao cho Công an điều tra tự xử lý theo quy định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù giam.

- Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát số 62T1 – 140.20 và xử lý trả lại cho bị hại xong, đúng quy định pháp luật.

Đối với biển kiểm soát số 63B9 – 302.88, quá trình xác minh đây là biển số xe mô tô của chị Tô Thị Thu T4 đăng ký sở hữu, nhưng chị T4 đã bán xe cho anh Tô Hoài H hiện Công an huyện Tân Phước đang tạm giữ biển kiểm soát số 63B9 – 302.88, đề nghị giao Công an huyện Tân Phước tiếp tục tạm giữ biển kiểm soát số 63B9 – 302.88 để xử lý sau.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xem xét.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy mình sai, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị hại Ngô Văn R xin vắng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Anh D xin vắng. Xét việc anh R, anh D có lời khai tại hồ sơ và

không yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1] Hơn 00 giờ ngày 09/7/2021, tại ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Minh T1 có hành vi lấy trộm xe mô tô 2 bánh biển kiểm soát số 62T1 – 140.20 của anh Ngô Văn R. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 345 ngày 09/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Tân Phước, thì giá trị còn lại của xe mô tô bị chiếm đoạt nêu trên là 15.375.000 đồng và số tiền 1.600.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt trị giá 16.975.000 đồng thì bị phát hiện.

[3.2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh T1 phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố đối với các bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Nhằm mục đích muốn có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân, ý thức lười lao động nhưng lại thích hưởng thụ bị cáo T1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, bị cáo T1 phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 bị Tòa án nhân dân quận 6, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, theo bản án hình sự số 87/2013/HSST ngày 18/7/2013, chấp hành xong ngày 26/4/2015 (đã xóa án tích).

Ngày 07/3/2022 Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 39/2022/HS-ST ngày 07/3/2022). Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Với tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xử cân nhắc khi lượng hình để tuyên xử mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét cần thiết phải cách ly bị cáo T1 khỏi đời sống chung với xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát số 62T1 – 140.20 và xử lý trả lại cho bị hại xong, đúng quy định pháp luật.

Đối với biển kiểm soát số 63B9 – 302.88, quá trình xác minh đây là biển số xe mô tô của chị Tô Thị Thu T4 đăng ký sở hữu, nhưng chị T4 đã bán xe cho anh Tô Hoài H. Anh H không yêu cầu nhận lại, nên giao Công an điều tra huyện Tân Phước xử lý theo quy định.

Bị cáo đã cầm xe mô tô biển kiểm soát số 62T1 – 140.20 cho Bùi Anh D và đã nhận số tiền 2.000.000 đồng. Đây là tài sản thu lợi bất chính nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thiệt hại và không yêu cầu trả lại số tiền 1.600.000 đồng đã bị chiếm đoạt, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Ngoài ra, ngày 07/3/2022 Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 39/2022/HS-ST ngày 07/3/2022). Bản án đã có hiệu lực pháp luật thi hành án phạt tù theo quyết định số 76/2002/QĐ-CA ngày 08/4/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Cái Bè. Do đó, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo Điều 56 Bộ luật Hình sự

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 01 năm tù giam. Tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 phải chịu là 02 năm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày được xác định theo quyết định số 76/2002/QĐ-CA ngày 08/4/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Cái Bè

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Biên kiểm soát số 63B9 – 302.88 giao Công an điều tra huyện Tân Phước tạm giữ để xử lý sau.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh T1 hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng do phạm tội mà có, sung công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí:

- Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Nguyễn Minh T1; người liên quan chị Tô Thị Thu T4, anh Tô Hoài H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại Ngô Văn R; Người liên quan Bùi Anh D được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND H. Tân Phước
- Công an H. Tân Phước
- Chi cục THADS. H. Tân Phước
- Người tham gia TT
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Toàn